

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ** – Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Dương Xuân L** - Sinh ngày 10.12.1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Thôn A, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Xuân P (sinh năm 1950) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1951); Vợ đã ly hôn và 01 con (sinh năm 2014);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/7/2023, bị Công an phường H, quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 174/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 26/03/2015, bị Công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0000065/QĐ-XPHC.

- Ngày 15/01/2019, bị TAND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16.9.2019 và chấp hành xong án phí.

- Ngày 16/11/2021 bị Công an huyện N, Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 0000931/QĐ-XPHC.

- Ngày 07/10/2021, bị UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn 03 tháng theo Quyết định số 320/QĐ-UBND.

- Ngày 31/10/2023, bị Tòa án nhân dân quận L, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 61/2023/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30.11.2023, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Huỳnh Đ** - Sinh ngày: 25.11.2004 tại TP Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: Số D đường L, phường Y, quận T, TP .; Chỗ ở: Số A đường M, phường H, quận L, TP .; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1983); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12.9.2023 bị Công an quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 682/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06.7.2023, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Thanh D** - Sinh ngày: 02.4.2003 tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Thôn E, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Tổ D, phường H, quận L, TP .; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Đặng Thị Kiều L1 (sinh năm 1969); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12.9.2023 bị Công an quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 681/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06.7.2023, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Đức Vũ Khắc S – sinh năm 1991; trú tại: Số H, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Phan Q – sinh năm 1976; trú tại: Số C, phường Đ, quận L, TP Hà Nội. Vắng mặt.

3. Bà Phan Thị T – sinh năm 1961; trú tại: Số L, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Nguyễn Đăng T1 – sinh năm 1974; trú tại: Tổ A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 06/7/2023, tại số A đường Đ thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Huỳnh Đ và Đặng Thanh D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy, tang vật tạm giữ của Đ và D gồm có:

- 01 gói ny lon kích thước khoảng (1,5 x 2,5) cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Được niêm phong đánh ký hiệu A).
- 01 xe mô tô màu xanh mang biển kiểm soát 29L8-3800.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn thẻ sim 0916634956 và 0945528138 – Đây là điện thoại Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Điều tra ban đầu, Đ và D khai nhận nguồn tiền mua ma túy là của Dương Xuân L chuyển khoản cho Đ đi mua ma túy về cùng sử dụng chung.

Theo Bản kết luận giám định số: 66/KLKTTHS ngày 13/7/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói ny lon được niêm phong đánh ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, Loại Methamphetamin, khối lượng mẫu A là: 0,114 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ và Đặng Thanh D cùng lời khai của những người liên quan và các vật chứng thu giữ xác định:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 06/7/2023, Dương Xuân L đi bán bong bóng bay về đến đoạn ngã ba đường A giao đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng thì gặp Đặng Thanh D và một nam thanh niên tên T2 (Chưa rõ lai lịch). T2 rủ L và D đi sử dụng ma túy rồi cả ba cùng đi đến phòng trọ của Phạm Đức Vũ Khắc S (Sinh năm 1991. Trú tại: Số H đường N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Tại phòng trọ của Sinh lúc này có S và Nguyễn Huỳnh Đ. T2 nhờ S đi mua ma túy để về sử dụng nhưng S không đồng ý và nói Đ đi mua. Do Đ không có tiền nên T2 nhờ L chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V của Đ để đi mua ma túy. Lúc này, Đ liên hệ với một người tên B (Chưa rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29L8-3800 chở Đ đến ngã ba đường H - Đ thuộc phường H, quận L để lấy ma túy thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên, còn B bỏ chạy nên Đ chưa đưa tiền cho B.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của Đ, D và L đều dương tính với chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Xuân L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong của Phòng K1 - Công an thành phố Đ; 02 thẻ sim thẻ sim 0916634956 và 0945528138 (của Nguyễn Huỳnh Đ);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (của Nguyễn Huỳnh Đ);

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền Nguyễn Huỳnh Đ được Dương Xuân L chuyển khoản mua ma túy là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 06/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ và Đặng Thanh D rủ nhau mua ma túy về để sử dụng chung. Trong đó, L bỏ tiền để cho Đ và D đi mua. Khi Đ và D đi đến số A đường Đ thuộc phường H, quận L, TP Đà Nẵng mua 0,114 gam, loại Methamphetamin thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm

trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi đổi tượng tên T2 rủ sử dụng ma túy thì bị cáo Dương Xuân L là người chuyển 500.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ để mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ là người trực tiếp liên hệ để mua ma túy và bị cáo Đặng Thanh D là người dùng xe mô tô chở Đ đi mua ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Dương Xuân L có nhân thân xấu: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an phường H xử phạt hành chính; 03 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Trong vụ án, các bị cáo L, Đ, D dương tính với chất ma túy nên bị cáo L bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Đ, D bị Công an quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Dương Xuân L có cha là ông Dương Xuân P là cựu chiến binh, được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo Dương Xuân L có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo L cao nhất; mức hình phạt của các bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ và Đặng Thanh D thấp hơn bị cáo L và bằng nhau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh mang biển kiểm soát 29L8-3800 có nguồn gốc là của anh Nguyễn Phan Q (Sinh năm 1983. Địa chỉ: Số C, phường Đ, quận L, Hà Nội). Năm 2006, anh Q cho bà Phan Thị T (Sinh năm 1961. Trú tại: phường T, quận H, TP Đà Nẵng). Sau đó, bà T bán cho một người không rõ lai lịch. Đặng Thanh D khai mượn xe này của một người tên T2 (Không rõ lai lịch). Do đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nói trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định được đóng dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an thành phố Đ kèm theo kết luận giám định ma túy

số 606/KL-KTHS ngày 13.7.2023 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ là vật thuộc loại Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 02 thẻ sim 0916634956 và 0945528138 (của Nguyễn Huỳnh Đ) không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (của Nguyễn Huỳnh Đ) là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền Nguyễn Huỳnh Đ được Dương Xuân L chuyển khoản mua ma túy là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) nhưng chưa đưa cho đối tượng tên B thì bị phát hiện, bắt quả tang nên cần phải truy thu sung công quỹ nhà nước;

[6] Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12.9.2023 Đ, D bị Công an quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính, ngày 31/10/2023 L bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Đối với nam thanh niên tên B bán ma túy cho Đ và người tên T2 rủ Đ và D sử dụng ma túy hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Xét thấy, các bị cáo Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D không có tài sản riêng nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Dương Xuân L 18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Huỳnh Đ 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đặng Thanh D 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định được đóng dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an thành phố Đ kèm theo kết luận giám định ma túy số 606/KL-KTHS ngày 13.7.2023; 02 thẻ sim 0916634956 và 0945528138 (của Nguyễn Huỳnh Đ).

2.2 Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (của Nguyễn Huỳnh Đ);

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

2.3 Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền Nguyễn Huỳnh Đ được Dương Xuân L chuyển khoản mua ma túy là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng);

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Dương Xuân L, Nguyễn Huỳnh Đ, Đặng Thanh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh